TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 83/2022/QĐCNTTLH	*Lộc Ninh,* ngày 13 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của bà Thị B R và ông Điểu Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đn khởi kiện đề ngày 10/02/2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Thị B R.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

1. Bà **Thị B R**, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 1, ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2**.** Ông **Điểu Đ**, sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 1, ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. Bà **Trần Thị T,** sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp Măng Cải, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

4. Bà **Thị T1,** sinh năm 1993

Địa chỉ: tổ 1, ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

5. Bà **Thị U**, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ 1, ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

6. Ông **Mai Văn T2**, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 9, ấp Tân Mai, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

7. Ông **Điểu N**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: tổ 1, ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 26/5/2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Thị B R và ông Điểu Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con:* Bà Thị B R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Điểu Thị Mộng Thơ, sinh ngày 18/3/2017.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Do ông Điểu Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Thị B R cũng không yêu cầu ông Điểu Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Toàn bộ tài sản là 01 căn nhà xây cấp 4, mái lợp tôn, nền gạch men, có diện tích ngang 5m, chiều dài 13.6m, tổng diện tích 68m^2. Nhà xây dựng trên toàn bộ diện tích đất do ông Điểu Sử cho mượn xây dựng. Đất tọa lạc tại ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; 01 mái hiên khung thép tiền chế diện tích 05m x 05m và một số vật dụng sinh hoạt trong gia đình như: 02 giường gỗ, 01 tủ quần áo bằng nhôm kính, 01 bộ bàn, ghế bằng gỗ tràm; 01 tủ tivi gỗ ép công nghiệp, 02 tivi, 01 tủ lạnh toshiba 194 lít, 01 máy lọc nước và một số vật dụng sinh hoạt khác trong gia đình. Kể từ ngày lập biên bản hòa giải (ngày 26/5/2022) thì toàn bộ tài sản chung của bà Thị B R và ông Điểu Đ sẽ giao lại cho bà B R được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt. Bà Thị B R có nghĩa vụ phải hoàn trả giá trị tài sản chung cho ông Điểu Đ với số tiền là 34.750.000đồng. Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung gì khác.

Về nợ chung: Bà Thị BR đồng ý trả toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi cho những người sau: Trả cho bà Trần Thị T số tiền 14.000.000đồng; trả cho bà Thị T1 số tiền 15.000.000đồng; trả cho bà U số tiền 11.000.000đồng. Trả cho ông Mai Văn T2 số tiền 28.000.000đồng; Trả cho công ty vay tài chính FE vay trả góp xe mô tô số tiền

cả gốc và lãi là 49.000.000đồng và trả cho Ngân hàng chính sách xã hội – chi nhánh huyện Lộc Ninh số tiền 25.000.000đồng. (số tiền nợ công ty tài chính FE và Ngân hàng chính sách xã hội thì bà BR đã thanh toán xong). Bà Thị U, ông Mai Văn T2 thống nhất đồng ý để 01 mình bà Thị B R trả nợ cho các ông bà.

Ông Điểu Đ có nghĩa vụ trả cho ông Điểu N số tiền 35.000.000đồng. Ông Điểu N thống nhất đồng ý để 01 mình ông Điểu Đ trả nợ cho ông Điểu N.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- THA huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thành;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quyết